

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 14/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm;
Ông Nguyễn Văn Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mạc Văn Tiến và ông Vũ Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 24/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 01/4/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Thị V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/01/1985 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang B (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; chồng là Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 thì được thay đổi và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ma Thị C**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Vắng mặt tại phiên tòa;

2. **Phùng Thị H**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.
Vắng mặt tại phiên tòa;

3. **Nông Thị C1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Vắng mặt tại phiên tòa;

4. [Nông Văn N](#), sinh năm 1982; Địa chỉ: [Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#). Vắng mặt tại phiên tòa;

5. [Lý Văn Q](#), sinh năm 1992; Địa chỉ: [Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#). Vắng mặt tại phiên tòa;

6. [Lèo Phương Đ2](#), sinh năm 1982; [Thôn N, xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#). Vắng mặt tại phiên tòa;

7. [Nguyễn Mạnh Đ1](#), sinh năm 1977; [Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kan](#). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 30/10/2024, [Công an tỉnh B](#) nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, về việc: [Đỗ Thị V](#), sinh năm 1985 là chủ nhà trọ Hoa Sữa, địa chỉ: [Số nhà D, đường T, thôn N, xã N, thành phố B](#), có hành vi sử dụng nhà trọ do mình quản lý để cho các cặp đôi hoạt động mua bán dâm, gây mất an ninh trật tự. Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, [Công an tỉnh B](#) tiến hành xác minh, kiểm tra tại [nhà T](#), phát hiện [V](#) đang mở cửa cho [Nông Văn N](#), sinh năm 1982, trú tại [tổ N, thị trấn Y, huyện N](#) và [Ma Thị C](#), sinh năm 1995, trú tại [thôn N, xã Y, huyện B](#) từ trong nhà trọ đi ra. Khi thấy tổ công tác, [V](#) giằng co với tổ công tác, nhưng khi được giải thích, [V](#) đã chấp hành theo yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra nhà trọ phát hiện:

Tại phòng số 03 có [Lèo Phương Đ2](#), sinh năm 1983, trú tại [thôn N, xã Q, huyện N](#) trong tình trạng không mặc quần áo, đang tắm trong nhà tắm và [Nông Thị C1](#), sinh năm 1986, đăng ký tạm trú tại [thôn N, xã L, huyện B](#) trong tình trạng không mặc quần áo, đang nằm trên giường.

Tại phòng số 04 có [Lý Văn Q](#), sinh năm 1993, trú tại [thôn N, xã M, huyện B](#) và [Phùng Thị H](#), sinh năm 1992, trú tại [xóm N, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ](#) đang trong tình trạng không mặc quần áo, [Q](#) đang nằm úp lên người [H](#) trong tư thế quan hệ tình dục.

Ngay sau khi phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) đã tiến hành lập biên bản sự việc, khám xét khẩn cấp và khám nghiệm hiện trường đối với nhà trọ Hoa Sữa. Kết quả: Tạm giữ tại [nhà trọ H3](#) của [Đỗ Thị V](#) số tiền 4.350.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhiều bao cao su đã và chưa qua sử dụng cùng một số giấy tờ, tài liệu có liên quan. Ngoài ra, còn tạm giữ của [Ma Thị C](#) số tiền 270.000 đồng, 01 điện thoại di động; tạm giữ của [Phùng Thị H](#) số tiền 470.000 đồng, 01 tuýp Gel bôi trơn, 03 bao cao su chưa qua sử dụng; tạm giữ của [Nông Thị C1](#) số tiền 350.000

đồng, 16 bao cao su chưa qua sử dụng; tạm giữ của Nông Văn N 04 tờ vé xổ số kiến thiết miền B mở thưởng ngày 30/10/2024.

Qua điều tra đã làm rõ nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thi V như sau:

Nhà trọ Hoa Sữa do Đỗ Thi V làm chủ, có đăng ký kinh doanh các dịch vụ nhà trọ, nước giải khát, cà phê theo quy định. Quá trình kinh doanh, V được Ma Thị C và Phùng Thị H là nhân viên của các quán cafe trên địa bàn tổ A, phường P liên hệ, trao đổi, về việc nếu khách đến nhà trọ của V có nhu cầu mua dâm, thì V sẽ gọi C và H đến bán dâm cho khách. Vân thu của khách mua dâm số tiền 400.000 đồng/người và thanh toán cho C và H số tiền 270.000 đồng/người, V được hưởng lợi số tiền cho thuê phòng trọ là 130.000 đồng/người.

Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2024, Nông Văn N và Lý Văn Q rủ nhau đến nhà trọ H1 Sữa tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Khi đến nơi, N và Q gặp Đỗ Thi V đặt vấn đề tìm gái bán dâm thì V đồng ý và nói giá mua dâm một người là 400.000 đồng, N đưa cho V tổng số tiền 800.000 đồng. V cầm tiền và bảo N vào phòng số 05, Q vào phòng số 04 của nhà trọ đợi gái bán dâm. Sau đó, V dùng điện thoại di động gọi cho Ma Thị C đến nhà trọ Hoa Sữa và vào phòng số 05 bán dâm cho N. Cùng lúc đó, V gặp Phùng Thị H từ trong phòng nghỉ của nhà trọ đi ra, nên V bảo H vào phòng số 04 bán dâm cho khách, H đồng ý và vào phòng số 04 của nhà trọ bán dâm cho Q. Khi quan hệ tình dục xong, ra phòng khách thì C được V đưa cho số tiền 270.000 đồng là tiền bán dâm của C.

Ngoài ra, khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi Nông Thị C1 đang ở quán C3 thì Lèo Phương Đ2 đến quán uống nước và trao đổi với nhau về việc mua bán dâm. Đ2 đưa cho C1 350.000 đồng tiền mua dâm, rồi cả hai cùng nhau đi đến nhà trọ Hoa S thuê phòng để quan hệ tình dục. Khi đến nhà trọ, C1 đi vào trước gặp Đỗ Thi V thuê phòng trọ, khi đó Đ2 vẫn đứng ở ngoài và không được chứng kiến sự việc. Sau đó, C1 cùng Đ2 đi vào phòng số 03 để quan hệ tình dục. Khi vào trong phòng, Đ2 đi tắm, còn C1 cởi quần áo nằm trên giường, hai người đang chuẩn bị quan hệ tình dục, bị Công an tỉnh B đến nhà trọ kiểm tra, phát hiện, thu giữ những đồ vật, tài sản có liên quan như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 04 /CT-VKSBK-P1 ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đỗ Thi V về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

“Điều 327. Tội chứa mại dâm

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi. Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng không có giá trị; trả lại bị cáo các giấy tờ, tài liệu không liên quan đến vụ án; tịch thu sung quỹ 01 điện thoại của bị cáo, 01 điện thoại của [Ma Thị C](#); buộc bị cáo nộp lại số tiền 530.000 đồng, [C](#) nộp lại số tiền 270.000 đồng; tạm giữ số tiền 3.820.000 của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo [Đỗ Thị V](#) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để khẳng định:

Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2024, tại [nhà T thuộc thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn](#) do [Đỗ Thị V](#) làm chủ, khi được [Nguyễn Văn N](#), sinh năm 1982, trú tại [tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#) và [Lý Văn Q](#), sinh năm 1992, trú tại [thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn](#) đặt vấn đề tìm gái bán dâm, thì [V](#) đã nhất trí và dùng điện thoại di động gọi cho [Ma Thị C](#), sinh năm 1995, trú tại [thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn](#) đến phòng số 05 nhà trọ Hoa Sữa bán dâm cho [Nguyễn Văn N](#). Đồng thời, [V](#) dẫn dắt để [Phùng Thị H](#), sinh năm 1992, trú tại [xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ](#) vào phòng số 04 nhà trọ Hoa Sữa bán dâm cho [Lý Văn Q](#). [V](#) đã thu được

tổng số tiền 800.000đ (T trăm nghìn) là tiền mua dâm của N và Q. Đến hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi C và N đã quan hệ tình dục xong và đi ra ngoài, thì V đưa cho C 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền bán dâm, còn H và Q vẫn đang quan hệ tình dục trong phòng trọ số 04 thì bị Công an tỉnh B đến nhà trọ Hoa Sữa kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ tiền, đồ vật có liên quan.

Hành vi đứng ra điều hành hoạt động mại dâm, đồng ý cho người khác thực hiện việc mua bán dâm tại địa điểm do mình có trách nhiệm quản lý và hưởng lợi của Đỗ Thị V đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, khẳng định việc Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý, nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Đỗ Quang B được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố chồng là ông Nguyễn Văn T1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ chồng là bà Lâm Thị T2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Đỗ Thị V là chủ nhà trọ Hoa Sữa, đã có hành vi làm trung gian, trao đổi thỏa thuận cho các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm và hưởng lợi số tiền 800.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, đủ

khả năng tự cải tạo. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng là đảm bảo sức khỏe, giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

6.1 Đối với các vật chứng gồm bao cao su, gen bôi trơn, vé xổ số kiến thiết [miền B](#) ... không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

6.2 Đối với các giấy tờ, tài liệu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo;

6.3 Đối với 01 điện thoại iphone X của [Đỗ Thị V](#) và 01 điện thoại iphone 8 Plus của [Ma Thị C](#) là vật chứng trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

6.4 Số tiền 350.000 đồng tạm giữ của [Nguyễn Thị C1](#), số tiền 270.000 đồng tạm giữ của [Ma Thị C](#) và số tiền 530.000 đồng tạm giữ của bị cáo, xác định là tiền có được từ việc bán dâm. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

6.5 Số tiền 3.820.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

6.6 Số tiền 470.000 đồng tạm giữ của [Phùng Thị H](#), xác định không có liên quan đến vụ án cần trả lại cho [Phùng Thị H](#).

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[8] Trong vụ án còn có:

8.1 Theo trình bày của [Phùng Thị H](#): Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2024, khi [H](#) đang ở [quán C4](#) thì có một người đàn ông ([H](#) không biết họ tên, địa chỉ) đến quán uống nước và trao đổi với [H](#) về việc mua dâm. Hội thoả thuận và nhận của người đàn ông 350.000 đồng tiền mua dâm rồi cùng người đàn ông đó đi đến nhà trọ [Hoa S](#) thuê phòng để quan hệ tình dục. Khi đến nhà trọ [H](#), [H](#) thanh toán cho [V](#) số tiền 50.000 đồng tiền phòng, rồi vào phòng số 03 quan hệ tình dục. Khi quan hệ xong, ra đến phòng khách tại [nhà trọ H3](#), thì [H](#) được [Đỗ Thị V](#) bảo vào phòng số 04 để bán dâm cho [Lý Văn Q](#). Khi [H](#) và [Q](#) đang quan hệ tình dục với nhau thì cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện. Tuy nhiên, [V](#) khai không được nhận số tiền trên từ [H](#) và không biết việc [H](#) bán dâm trong phòng nghỉ số 03 của nhà trọ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho [V](#) và [H](#) đối chất với nhau, tuy nhiên cả hai đều giữ nguyên lời khai và không xác định được rõ nội dung liên quan. Ngoài lời khai của [H](#), Cơ quan điều tra

không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác thể hiện [V](#) có liên quan đến việc Hối bán dâm cho người đàn ông nêu trên. Đối với người đã mua dâm với [H](#) tại phòng nghỉ số 03 của nhà trọ, [H](#) không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với [V](#) và người đàn ông mua dâm trong sự việc trên là có căn cứ.

8.2 [Lèo Phương Đ2](#) và [Nông Thị C1](#) khai: khoảng 21 giờ 30 ngày 30/10/2024, khi [C1](#) đang ở [quán C3](#), thì [Đ2](#) đến quán uống nước và trao đổi về việc mua bán dâm. [Đ2](#) đưa cho [C1](#) 350.000 đồng tiền mua dâm rồi cả hai cùng nhau đi đến [nhà trọ H3](#) để thuê phòng quan hệ tình dục. Khi đến nhà trọ, [C1](#) đi vào trước báo [Đỗ Thị V](#) “*chị cho em một phòng, em đi nhanh*”, thì được [V](#) đồng ý, khi đó [Đ2](#) vẫn đứng ở ngoài và không được chứng kiến sự việc. Sau đó, [C1](#) cùng [Đ2](#) đi vào phòng số 03 để quan hệ tình dục. Khi vào trong phòng, [Đ2](#) đi tắm, còn [C1](#) cởi quần áo nằm trên giường, hai người đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản. Quá trình điều tra, [V](#) không thừa nhận việc cho [C1](#) và [Đ2](#) thuê phòng trọ để quan hệ tình dục, [V](#) không biết [C1](#) và [Đ2](#) vào phòng số 03 nhà trọ Hoa Sữa từ lúc nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa [C1](#) với [V](#), kết quả [C1](#) và [V](#) giữ nguyên lời khai trước đó. Ngoài lời khai của [C1](#), thì Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ trực tiếp khác thể hiện [V](#) có liên quan đến việc [C1](#) bán dâm cho [Đ2](#), nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với [V](#) về hành vi “Chứa mại dâm” này. Tuy nhiên, hành vi để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý của [V](#) đã được Cơ quan điều tra chuyển các tài liệu có liên quan đến [Phòng C5 Công an tỉnh B](#), để xem xét xử lý hành chính. Ngoài ra, hành vi mua, bán dâm của [Đ2](#) và [C1](#) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cũng được chuyển đến [Phòng C5 Công an tỉnh B](#) để xem xét xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật;

8.3 Đối với [Ma Thị C](#) và [Phùng Thị H](#) là người bán dâm. [Nông Văn N](#) và [Lý Văn Q](#) là người mua dâm trong vụ án. Do hành vi bán dâm và mua dâm không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu liên quan đến [Phòng C5 Công an tỉnh B](#) để xem xét xử lý hành chính là đúng quy định.

8.4 Đối với [Vũ Thị T3](#), là chủ [quán C4](#) và [quán C3 tại tổ A, phường P, thành phố B](#). Qua điều tra xác định ngày 30/10/2024, bà [T3](#) không có mặt tại quán, việc [Nông Thị C1](#), [Phùng Thị H](#) là nhân viên ở quán đi bán dâm cho khách thì bà [T3](#) không biết và không được hưởng lợi ích từ hoạt động mại dâm. Đối với [Ma Thị C](#) trước đây là nhân viên của quán nhưng hiện nay [C](#) đã nghỉ làm. Việc [C](#) đi bán dâm cho khách bà [T3](#) cũng không biết và không được hưởng lợi. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với [T3](#) là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Đỗ Thi V](#) phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Đỗ Thi V](#) 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã N](#), [thành phố B](#), [tỉnh Bắc Kạn](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo [Đỗ Thi V](#) 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Hộp bìa catton niêm phong ký hiệu “BCS [V](#)” bên trong có: 01 (túi) nilon màu xanh bên trong có 21 (hai mươi một) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng có nhiều nhãn hiệu khác nhau; túi niêm phong ký hiệu NS3 1911729 bên trong có: 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, trên vỏ có ghi dòng chữ “HA”; 01 Túi niêm phong ký hiệu NS3 1911728 bên trong có: 03 (ba) bao cao su đã qua sử dụng và 02 (hai) vỏ bao cao su đã bị xé rách; túi niêm phong ký hiệu NS3 1911726 bên trong có: 01 (một) vỏ bao cao su đã bị xé rách và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng (tạm giữ trong quá trình khám xét nhà trọ Hoa Sữa); túi niêm phong ký hiệu NS3 1911731 bên trong có nhiều vỏ bao cao su đã qua sử dụng; túi niêm phong ký hiệu NS3 1911727 bên trong có: 01 (một) tuýp Gel bôi trơn nhãn hiệu TROYGEL PLAIN và 03 (ba) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, trên mặt vỏ bao cao su có nhiều ký tự khác nhau; túi niêm phong mã số PS3A 098529 bên trong có: 16 (mười sáu) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, trên mặt vỏ bao cao su có nhiều ký tự khác nhau; phong bì niêm phong ký hiệu “Nha 1” bên trong có: 04 (bốn) tờ vé xổ số kiến thiết [miền B](#) mỗi vé trị giá 10.000đ (mười nghìn đồng) mở thưởng thứ t ngày 30/10/2024.

2.2 Trả lại bị cáo [Đỗ Thi V](#) các vật chứng:

- 01 (một) túi nhựa loại có cúc bấm có dòng chữ CAMELLIA bên trong có: + 01 (một) chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của [Công an T](#) cấp cho bà [Đỗ Thị V](#), sinh năm 1985, nơi làm việc [nhà trọ H3](#);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 1348.006742; đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2023; tên hộ kinh doanh: Hoa Sữa; địa điểm kinh doanh: [số nhà D, đường T, thôn N, xã N, TP B](#) do Phòng tài chính - kế hoạch [U](#) cấp;

- 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 10/2023/GCN do [Công an T](#) cấp ngày 05/6/2023; họ tên người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh mang tên [Đỗ Thị V](#); sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: [thôn N, xã N, TP B, tỉnh Bắc Kan](#); chức danh trong cơ sở kinh doanh chủ cơ sở;

- 01 (một) tập phương án chữa cháy của cơ sở; tên cơ sở: [nhà trọ H3](#); địa chỉ [thôn N, xã N, TP B](#); điện thoại: 0963.117.604;

- 01 (một) tập phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; tên cơ sở: [nhà trọ H3](#); địa chỉ [thôn N, xã N, TP B](#); điện thoại: 0963.117.604;

- 01 (một) tập hồ sơ PCCC&CNCH của [nhà trọ H3](#);

- 04 (bốn) biểu mẫu phụ lục báo cáo tình hình, kết quả dịch vụ lưu trú;

- 04 (bốn) biểu mẫu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định về an ninh, trật tự trong cơ sở kinh doanh;

- 01 (một) sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú; tên cơ sở kinh doanh: Hoa Sữa; địa chỉ [thôn N, xã N, TP B, tỉnh Bắc Kan](#).

2.3 Trả cho [Phùng Thị H](#) số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng);

2.4 Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số điện thoại 0963.117.604 tạm giữ của [Đỗ Thị V](#), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT [V](#)”; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 8 Plus, màu vàng hồng, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số điện thoại 0377.328.283 tạm giữ của [Ma Thị C](#), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT [Coi](#)”.

2.5 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của [Nông Thị C1](#) và số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ của [Ma Thị C](#).

2.6 Đối với số tiền 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo [Đỗ Thị V](#): Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 530.000đ

(Năm trăm ba mươi nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 3.820.000đ (Ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) còn lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa [Công an tỉnh B](#) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Đỗ Thị V](#) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương